

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huyện Trần Văn Thời, ngày 05 tháng 8 năm 2022

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
“V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Thanh Hải.

Thư ký phiên họp: Ông Trương Minh Chiến là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên họp:
Bà Võ Hồng Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-VDS ngày 11 tháng 7 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lý Út H, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Lý Út H và chị Nguyễn Thị M tự nguyện kết hôn vào năm 2007, đến ngày 19/10/2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống do bất đồng quan điểm và xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được và tự sống riêng với nhau, xét thấy không thể thể hàn gắn được nên anh H và chị M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị M có 02 người con chung tên Lý Thanh N, sinh ngày 22/6/2008 và Lý Gia T, sinh ngày 14/10/2018 đang ở cùng chị M, ý kiến của

anh H và chị M thống nhất để hai người con cho chị M nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng và yêu cầu Tòa án công nhận.

Về tài sản: Anh H và chị M tự thỏa thuận.

Chị M mới đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt chị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Đề nghị Thẩm phán chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Lý Út H và chị Nguyễn Thị M về việc công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lý Út H và chị Nguyễn Thị M và thỏa thuận việc chị M nuôi hai người con chung tên Lý Thanh N, sinh ngày 22/6/2008 và Lý Gia T, sinh ngày 14/10/2018 đang ở cùng chị M, không đặt ra việc cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị M.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị M được xác lập vào năm 2007, đến ngày 19/10/2010 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký.

Quá trình anh H và chị M chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân anh H và chị M đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của các đương sự về việc công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị M theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị M có hai người con chung tên Lý Thanh N, sinh ngày 22/6/2008 và Lý Gia T, sinh ngày 14/10/2018, anh H và chị M thỏa thuận chị M nuôi hai người con, việc thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định

của pháp luật, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận chị M nuôi hai người con chung theo yêu cầu của đương sự là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu và không đề nghị nên không đặt ra.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự anh H và chị M phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng lệ phí đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lý Út H và chị Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị M về việc nuôi con chung, chị M nuôi hai người con tên Lý Thanh N, sinh ngày 22/6/2008 và Lý Gia T, sinh ngày 14/10/2018 đang ở cùng chị M, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị M.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị M có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lý Út H và chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng, đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005113 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thanh Hải

